

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 3 - 2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hữu Pha

2. Bà Pinăng Thị Nở

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Patâu Axá Thị T, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Hải - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin mặt).

2. Bị đơn: Anh Pinăng N, sinh năm 1993. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Lê Xuân Lượng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Patâu Axá Thị T trình bày:

Chị và anh Pinăng N sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Ninh thuận vào ngày 29/12/2014, sau khi kết hôn, vợ chồng về làm ăn và sinh sống tại thôn S, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2023 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 (hai) người con chung là cháu Patâu Axá Ng, sinh ngày 13/7/2012 và cháu Patâu Axá Thị Như Y, sinh ngày 18/9/2016, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị, trong quá trình giải quyết các cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Tại phiên tòa chị cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Patâu Axá Ng và Patâu Axá Thị Như Y, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù không có mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2025 anh Pinăng N đã trình bày.

Anh và chị Patâu Axá Thị T sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B vào năm 2014, sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn và sinh sống ở thôn S, xã P, huyện B, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hiện nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng đến nay chị T làm đơn xin giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 02 người con chung là cháu Patâu Axá Ng, sinh ngày 13/7/2012 và Patâu Axá Thị Như Y, sinh ngày 18/9/2016, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị T. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý giao cháu Ng và cháu Y cho chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ông Lê Xuân Lượng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Pinăng N; Bà Đỗ Thị Hải là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Patâu Axá Thị T mặc dù không có mặt tại phiên tòa, nhưng trong bản luận cứ bảo vệ bà Hải đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 29/12/2014. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2023 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị T có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị T được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị T và anh N có 02 (hai) người con chung là cháu Patâu Axá Ng, sinh ngày 13/7/2012 và Patâu Axá Thị Như Y, sinh ngày 18/9/2016, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị T, trong quá trình giải quyết cháu Ng và cháu Y có nguyện vọng được ở cùng với chị T. Tại phiên tòa chị cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị T theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Patâu Axá Thị T và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị T, bà Đỗ Thị Hải – Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Pinăng N và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh N, ông Lê xuân Lượng – Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” bị đơn anh N đang sinh sống ở thôn S, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bác Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 29/12/2014, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2023 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị T có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị T được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị T và anh N có 02 (hai) người con chung là cháu Patâu Axá Ng, sinh ngày 13/7/2012 và Patâu Axá Thị Như Y, sinh ngày 18/9/2016, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị T, trong quá trình giải quyết cháu Ng và cháu Y có nguyện vọng được ở cùng với chị T. Tại phiên tòa chị cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị T theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Patâu Axá Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 20/12/2024, chị Patâu Axá Thị T đã làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Pinăng N, hiện nay anh N đang cư trú tại thôn S, xã P, huyện B. Tòa án huyện Bác Ái đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 16/01/2025, anh N đã làm đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh N là có căn cứ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Ninh thuận vào ngày 29/12/2014, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, hiện nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị T có yêu cầu ly hôn. Căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị T được ly hôn với anh N.

2.2. Về con chung: Chị T và anh N có 02 (hai) người con chung là cháu Patâu Axá Ng, sinh ngày 13/7/2012 và Patâu Axá Thị Như Y, sinh ngày 18/9/2016, hiện nay hai cháu đang ở với chị T, trong quá trình giải quyết cháu Ng và cháu Y có nguyện vọng được sống chung cùng với chị T. Tại phiên tòa chị cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng và cháu Y, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con, sự tự nguyện nuôi con của chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị T và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Patâu Axá Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Patâu Axá Thị T được ly hôn với anh Pinăng N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Patâu Axá Ng, sinh ngày 13/7/2012 và Patâu Axá Thị Như Y, sinh ngày 18/9/2016 cho chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Patâu Axá Thị T.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2025).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện

